

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/DSST

Ngày: 18/11/2021

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Trần Việt Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu cần, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2359/2020/TLST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo quyết định nhập vụ án số: 28/2021/QĐNVA ngày 10 tháng 6 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-DS ngày 03/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Th, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (có mặt)

- Bị đơn: Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm: 1979;

Ông Sơn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện quá trình tố tụng nguyên đơn chị Sơn Thị Th trình bày: chị có tham gia chơi hội do bà Sơn Thị Sa R làm đầu thảo cụ thể:

1. Loại hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019 đây hội này chị tham gia ở đây hội số 7 và đây hội số 8, mỗi đây hội chị tham gia 01 phần, chị có đóng hội sống cho đầu thảo được 14 lần, lần thứ 15 đầu thảo úp hội .Cụ thể số tiền hội sống 14 lần chị đã đóng cho đầu thảo:

Đây hội số 07 đóng được 13.730.000 đồng và lãi hội là 14.720.000 đồng

Đây hội số 8 đóng được 13.710.000 đồng và lãi hội là 14.290.000 đồng

2. Loại hội 5.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên lần khai đầu tiên là ngày 26/12/2019 đây hội này chị tham gia 01 phần ở đây hội số 8 và có đóng hội sống cho đầu thảo được 10 lần hội sống với số tiền là 17.600.000 đồng, lãi hội là 32.400.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu ông Sơn V cùng với bà Sa R có trách nhiệm hoàn trả cho chị số tiền hội sống mà chị đã đóng và lãi hội. Quá trình tố tụng chị chỉ yêu cầu ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống chị không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu ông Sơn V cùng với bà Sơn Thị Sa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống cụ thể: Đây hội số 7 số tiền là 13.530.000 đồng; Đây hội số 8 số tiền là 13.570.000 đồng cùng khai ngày 10/10/2019 loại hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần; Đây hội số 08 số tiền là 17.380.000 đồng khai ngày 26/12/2019 và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/5/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 12/3/2021, quá trình tố tụng bà Sơn Thị Sa R trình bày: bà có làm đầu thảo hội trong đó cho chị Sơn Thị Th cùng tham gia cụ thể:

1. Loại hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019 đây hội này chị Th tham gia ở đây hội số 7 và đây hội số 8, mỗi đây hội chị Th tham gia 01 phần, chị Th có đóng hội sống cho bà được 14 lần hội sống .Cụ thể:

Đây hội số 07 đóng được 13.530.000 đồng

Đây hội số 8 đóng được 13.570.000 đồng

2. Loại hội 5.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên lần khai đầu tiên là ngày 26/12/2019 đây hội này chị Th tham gia 01 phần ở đây hội số 8 và có đóng hội sống được 10 lần với số tiền là 17.380.000 đồng.

Bà đồng ý hoàn trả số tiền hội sống còn nợ cho chị Sơn Thị Th, bà không đồng ý hoàn trả số tiền lãi hội.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/6/2021 ông Sơn V trình bày: Việc bà Sa R làm đầu thảo hội cũng như tham gia góp hội với các hội viên không có liên quan gì đến ông, việc tính tiền ghi sổ sách đều do bà Sa R giao dịch với các hội viên sau đó thì bà Sa R kêu ông đi gom hội thì ông đi gom, nay ông không đồng ý cùng với bà Sa R có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ hội mà những người đi kiện ông và bà Sa R

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hội, biểu, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Sơn Thị Sa R cùng ông Sơn V có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống cho chị Sơn Thị Th cụ thể:

Dây hội số 7 số tiền là 13.530.000 đồng; Dây hội số 8 số tiền là 13.570.000 đồng của dây hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019

Dây hội số 08 số tiền là 17.380.000 đồng của dây hội 5.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên lần khai đầu tiên là ngày 26/12/2019

Đối với yêu cầu tính lãi hội của chị Sơn Thị Th: số tiền lãi mà chị Th yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày bề hội là ngày 26/5/2020. Xét thấy yêu cầu này của chị Th là có cơ sở nên chấp nhận

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Danh sách hội (bản pho to)

- Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không có.

Những tình tiết các bên thống nhất:

Bà Sơn Thị Sa R đồng ý hoàn trả số tiền hội sống cho chị Sơn Thị Th: Dây hội số 7 số tiền là 13.530.000 đồng; Dây hội số 8 số tiền là 13.570.000 đồng của dây hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019

Dây hội số 08 số tiền là 17.380.000 đồng của dây hội 5.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên lần khai đầu tiên là ngày 26/12/2019

Những tình tiết các bên không thống nhất:

Chị Sơn Thị Th yêu cầu ông Sơn V cùng với bà Sơn Thị Sa R phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền hội sống đã đóng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày bề hội là ngày 26/5/2020.

Ông Sơn V không đồng ý trả tiền nợ hội cho chị Sơn Thị Th

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Sơn Thị Th có thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện, tại đơn khởi kiện ban đầu chị khởi kiện yêu cầu ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ hội Dây hội số 7 số tiền là 13.730.000 đồng, lãi hội là 14.270.000 đồng ; Dây hội số 8 số tiền là 13.710.000 đồng, lãi hội là 14.290.000 đồng của dây hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019 ; Dây hội số 08 số tiền là 17.600.000 đồng, lãi hội là 32.400.000 đồng của dây hội 5.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên lần khai đầu tiên là ngày 26/12/2019. Tại phiên Tòa chị yêu cầu ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống đã đóng: Dây hội số 7 số tiền là 13.530.000 đồng; Dây hội số 8 số tiền là 13.570.000 đồng của dây hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019 ; Dây hội số 08 số tiền là 17.380.000 đồng của dây hội 5.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên lần khai đầu tiên là ngày 26/12/2019 và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ đầu thảo bề hội là ngày 26/5/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Bị đơn Sa R thừa nhận số tiền hội sống mà chị Th đã đóng cho bà và đồng ý hoàn trả số tiền hội sống cho chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Sa R không vi phạm điều cấm của pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

[3]. Đối với yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa chị Th yêu cầu Tòa án tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/5/2020 cho đến khi xét xử là ngày 18/11/2021 là 17 tháng 22

ngày. Xét thấy đối với số tiền lãi mà chị Th yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu phưong, số tiền lãi đượ tính như sau:

Đối với số tiền hụi của dây hụi khai ngày 10/10/2019 loại hụi 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần

Dây hụi số 7 số tiền 13.530.000 đồng x 0,83%/tháng x 17 tháng 22 ngày = 1.991.435 đồng

Dây hụi số 8 số tiền 13.570.000 đồng x 0,83%/tháng x 17 tháng 22 ngày = 1.997.323 đồng

Đối với số tiền hụi của dây hụi ngày 26/12/2019 loại hụi 5.000.000 đồng nữa tháng khai một lần dây hụi số 8 số tiền $17.380.000 \text{ đồng} \times 0,83\% / \text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 2.558.104 \text{ đồng}$

[4]. Đối với ông Sơn V, mặc dù ông V không thỏa thuận giao dịch chơi hụi, tuy nhiên thời điểm bà Sa R làm đầu thảo hụi các hụi viên đến nhà ông để khai hụi ông đều biết, ngoài ra ông còn đi gom hụi của các hụi viên dùm cho bà Sa R Mặc khác, giữa ông với bà Sa R còn tồn tại mối quan hệ chồng và hiện đang còn sống chung với nhau, giao dịch chơi hụi giữa bà Sa R với chị Th là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng ông và bà Sa R, vì vậy buộc ông Sơn V phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Sơn Thị Sa R trả số tiền hụi cho chị Th là có cơ sở.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Th; Chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Về án phí buộc bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Th. Buộc bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Sơn Thị Th số tiền là 51. 026.862 đồng (Trong đó

dây hụi khai ngày 10/10/2019 loại hụi 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần dây hụi số 7 số tiền tiền vốn là 13.530.000 đồng, tiền lãi là 1.991.435 đồng; dây hụi số 8 số tiền vốn là 13.570.000 đồng, tiền lãi là 1.997.323 đồng; Dây hụi khai ngày 26/12/2019 loại hụi 5.000.000 đồng nửa tháng khai một lần dây hụi số 8 số tiền vốn là 17.380.000 đồng, tiền lãi là 2.558.104 đồng).

2. Kể từ ngày chị Sơn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải chịu 2.551.343 đồng. Chị Sơn Thị Th không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị Sơn Thị Th số tiền 700.000 đồng tại biên lai số 0001391; số tiền 700.000 đồng tại biên lai số 0001390; số tiền 1.250.000 đồng tại biên lai số 0001389 cùng ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Thu Hiền

